

Số: *76* /2019 CV/VCS-QHCD

V/v: Giải trình chênh lệch báo cáo kết quả kinh doanh sáu tháng đầu năm 2019

Hà Nội, ngày *19* tháng 8 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán
- Quý cổ đông

Công ty Cổ phần Vicostone ("Công ty") mã CK: VCS xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán và Quý cổ đông trong thời gian qua.

Công ty giải trình biến động trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh sáu tháng đầu năm 2019 so với sáu tháng đầu năm 2018 chi tiết như sau:

I. Chênh lệch một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

Mã số	Chi tiêu	Sáu tháng đầu năm 2019	Sáu tháng đầu năm 2018	Chênh lệch	% chênh lệch
10	Doanh thu thuần	2,527,104,305,865	2,152,565,003,643	374,539,302,222	17.40
11	Giá vốn hàng bán	1,645,011,452,390	1,463,898,612,017	181,112,840,373	12.37
20	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	882,092,853,475	688,666,391,626	193,426,461,849	28.09
21	Doanh thu hoạt động tài chính	14,387,567,273	20,667,767,235	(6,280,199,962)	(30.39)
22	Chi phí tài chính	19,101,946,272	31,164,461,757	(12,062,515,485)	(38.71)
25	Chi phí bán hàng	68,139,700,939	48,720,419,002	19,419,281,937	39.86
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26,947,553,264	24,440,242,441	2,507,310,823	10.26
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	782,347,120,363	605,116,934,548	177,230,185,815	29.29
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	669,163,251,368	520,780,820,772	148,382,430,596	28.49



II. Nguyên nhân biến động

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty tăng 374,539,302,222 đồng (17.40%) so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu do doanh thu thành phẩm tăng 612,093,537,014 đồng (35.14%); doanh thu nguyên vật liệu, phụ tùng giảm 237,554,234,792 đồng (-57.83%).

2. Giá vốn hàng bán tăng 181,112,840,373 đồng (12.37%) trong đó: Giá vốn của thành phẩm tăng: 397,270,767,163 đồng; giá vốn của nguyên vật liệu, phụ tùng giảm: 219,006,856,715 đồng

3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 193,426,461,849 đồng (28.09%), chủ yếu do:

- Lợi nhuận gộp của thành phẩm bán ra tăng 214,822,769,851 đồng (32.65%)
- Lợi nhuận gộp về bán nguyên vật liệu, phụ tùng giảm 18,547,378,077 đồng (-66.59%)

4. Doanh thu hoạt động tài chính giảm 6,280,199,962 đồng (-30.39%), nguyên nhân do:

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay giảm 5,250,194,408 đồng (-63.62%)
- Lãi chênh lệch tỷ giá giảm 1,030,005,554 đồng (-8.30%)

5. Chi phí tài chính giảm 12,062,515,485 đồng (-38.71%) nguyên nhân chủ yếu do lỗ chênh lệch tỷ giá giảm 14,647,605,055 đồng (-90.77%)

6. Chi phí bán hàng tăng 19,419,281,937 đồng (39.86%), nguyên nhân do:

- Chi phí nhân viên bán hàng tăng: 2,640,137,339 đồng.
- Chi phí vật liệu, dụng cụ bán hàng tăng: 2,778,721,495 đồng
- Chi phí dịch vụ mua ngoài tăng: 10,902,301,812 đồng.
- Chi phí bằng tiền khác tăng: 3,047,927,006 đồng

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng: 2,507,310,823 đồng (10.26%) nguyên nhân chủ yếu do chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 1,644,210,882 đồng; chi phí nhân viên quản lý tăng 1,602,422,954 đồng.

Như vậy, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty tăng 177,230,185,815 đồng (29.29%) lợi nhuận sau thuế tăng: 148,382,430,596 đồng (28.49%) so với cùng kỳ năm trước do các nguyên nhân: Doanh thu của thành phẩm tăng, chi phí tài chính giảm.

Xin chân thành cảm ơn. *Đương*

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Ban QHCD,
- Lưu VT, TCKT



[Handwritten signature]
TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Anh Tuấn

